TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 546/2018/HS-PT
Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Huấn

Bà Phạm Uyên Thy

Thư ký phiên toà: Bà Hà Quỳnh Nga.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 473/2018/HSPT ngày 19/10/2018 đối với bị cáo Huỳnh Thanh L. Do có kháng cáo của bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2018/HS-ST ngày 12/9/2018 của Toà án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thanh L**; giới tính: Nam; sinh năm: 1994 tại tỉnh Đ; thường trú: 427 Lô 11 Cư xá B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 404B Lô 11, Cư xá B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Huỳnh Thanh T và bà Hồ Thị Hồng L; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn N, Trịnh Minh H, Vũ Thị Bích T, Võ Phước Trung E, Đặng Thị Phương Q, Trần Đình T và Nguyễn Hoàng T không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/01/2018, Nguyễn Văn N, Trịnh Minh H và Huỳnh Thanh L do có nhu cầu sử dụng ma tuý nhưng không có tiền nên H rủ N và L cùng đi chiếm đoạt ma tuý của các đối tượng mua bán ma tuý, N và L đồng ý. Riêng Đặng Thị Phương Q đang ngủ trên gác nên không biết.

H giả đò điện thoại cho Trương Minh H' hỏi mua số ma tuý đá với giá 6.000.000 đồng, rồi hẹn H'đến hẻm 186/78A phường D, quận A để chiếm đoạt. Khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, H' điều khiển xe máy Vision biển số 59S2-161.XX chở theo vợ là chị Lê Thanh X đến điểm hẹn thì gặp H và N đang đậu xe Nouvo biển số 59Y2-107.YY đứng đợi sẵn, còn L đứng ở đầu hẻm chờ và cảnh giới. H' yêu cầu H đưa tiền trước mới giao ma tuý nên H điện thoại cho L chạy từ đầu hẻm vào. L chạy xe máy Sapphire biển số 51R1-23ZZ vào đến, H đi lại gần L và nói "kẹp cổ nó đi". L hiểu ý đánh cướp ma tuý nên xuống xe đi đến tiếp cận và bất ngờ dùng tay phải kẹp cổ anh H' kéo xuống làm xe máy Vision của anh H' ngã xuống đường, ngay lúc này anh H' hô cướp, L sợ quá liền lên xe bỏ chạy, chạy được một đoạn L ngoái đầu lại nhìn thì thấy H và N đang dùng nón bảo hiểm đe doạ đánh anh H' để cướp xe máy của anh H'. Sau đó L tiếp tục bỏ chạy về nhà không tham gia hay liên lạc gì với N và H nữa.

Về phần H và N, sau khi cướp được xe của anh H', N là người điều khiển xe máy Vision biển số 59S2-161.XX của anh H', H điều khiển xe Nouvo, cả hai cùng tẩu thoát. Ngay sau đó, anh H' đã đến Công an phường D trình báo.

Về phần tiêu thụ xe, ngày 03/01/2018, N chở Q và cùng H đi bán xe hiệu Vision biển số 59S2-161.XX đã cướp được của anh H' cho chị Vũ Thị Bích T giá 5.000.000 đồng (T đưa 2.000.000 đồng và 01 gói ma tuý giá 3.000.000 đồng). Sau đó, T bán lại xe cho Trần Định T với giá 7.000.000 đồng. T chào bán xe cho H" (chưa rõ lai lịch) với giá 7.500.000 đồng nhưng chưa giao dịch, H" lại chào bán cho Nguyễn Hoàng T với giá 8.500.000 đồng và cũng chưa giao dịch, T lại chào bán xe cho Võ Phước Trung E với giá 9.500.000 đồng, Trung E đồng ý mua. Tất cả hẹn nhau tại siêu thị Metro, Quận F để giao dịch. H" nhờ T đem xe máy đến điểm hẹn để bán xe cho Nguyễn Hoàng T. Khi đến siêu thị Metro, Quận F, T và T gặp nhau chưa kịp giao tiền thì bị Cơ quan điều tra mời về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N, Trịnh Minh H, Huỳnh Thanh L,

Đặng Thị Phương Q, Vũ Thị Bích T, Trần Đình T, Nguyễn Hoàng T và Võ Phước Trung E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 31/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận A, 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 59S2-161.XX trị giá 18.000.000 đồng

Đối với lời khai của N, H, L, T, H', X về việc giao dịch mua bán, trao đổi ma tuý, do Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng liên quan nên chưa có cơ sở xử lý, khi làm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 03/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận A đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh L về tội "Không tố giác tội phạm" theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2018/HS-ST ngày 12/9/2018 của Toà án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định Huỳnh Thanh L biết rõ Nguyễn Văn N và Trịnh Minh H thực hiện hành vi cướp xe máy nhưng không tố giác. Từ đó, tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh L phạm tội "Không tố giác tội phạm" và áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Thanh L 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn N và Trịnh Minh H 04 năm tù về tội "Cướp tài sản"; bị cáo Vũ Thị Bích T 01 năm 06 tháng tù, và các bị cáo Trần Đình T, Nguyễn Hoàng T mỗi bị cáo 01 năm tù cùng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; bị cáo Võ Phước Trung E 01 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án; và bị cáo Đặng Thị Phương Q 09 tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm". Đồng thời, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/9/2018, bị cáo Huỳnh Thanh L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thanh L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, và nộp bổ sung Hợp đồng lao động giữa bị cáo và Công ty TNHH K; xác nhận hạnh kiểm của bị cáo tại địa phương; Huân chương chiến sĩ vẻ vang ngày 24/4/1984 của cha bị cáo là ông Huỳnh Thanh T vì đã có thành tích phục vụ Quân đội nhân dân Việt Nam; Bằng khen của ông Huỳnh Thanh T

được công nhận là Chiến sỹ thi đua cơ sở do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao tặng ngày 30/12/2003.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập có được trong hồ sơ vụ án. Từ đó, xác định được:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 02/01/2018 tại 186/78A, phường D, quận A, Nguyễn Văn N và Trịnh Minh H đã dùng nón bảo hiểm xông đến đe doạ đánh anh Trương Minh H' rồi chiếm đoạt chiếc xe máy Vision biển số 59S2-161.XX của anh H'. Lúc này, Huỳnh Thanh L nhìn thấy N và H cướp xe máy nhưng không tố giác cho cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2018/HS-ST ngày 12/9/2018 của Toà án nhân dân quận A đã xét xử bị cáo L về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh L làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc trường hợp được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thanh L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với các lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo nộp bổ sung Huân chương chiến sỹ vẻ vang ngày 24/4/1984 do Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thưởng cho cha bị cáo là ông Huỳnh Thanh T vì đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Bằng khen chiến sỹ thi đua cơ sở ngày 30/12/2013 do Viện kiểm sát nhân dân Tối cao tặng cho ông Huỳnh Thanh T - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo, cần áp dụng thêm cho bị cáo.

Xét bị cáo L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo đều thành khẩn khai

báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm I và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Ngoài ra, theo Hợp đồng lao động ngày 15/01/2018, bị cáo hiện đang làm việc tại Công ty TNHH K với thời hạn là 12 tháng nên thuộc trường hợp có nơi làm việc ổn định. Xét thấy bị cáo L có khả năng tự cải tạo và đã hội đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh L; sửa Bản án sơ thẩm số 105/2018/HS-ST ngày 12/9/2018 của Toà án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thanh L.

Phạt bị cáo Huỳnh Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Thanh L cho Ủy ban nhân dân Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Thanh L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận A; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Chi cục THA quận A ; (1)
- TAND quận A ; (1)
- Công an quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà